**Mẫu số 01. Đề án thăm dò khoáng sản**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­*

 (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản)

**ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

**Địa danh, Năm 20...**

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản)

 *Danh sách tác giả lập Đề án:*

 - KSĐC... (Chủ biên)

 - KS Trắc địa…

 - KS ĐCTV-ĐCCT

 - KS Khoan….

 …..

**ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

 TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN

 (Chức danh) (Chức danh)

*Chữ ký, đóng dấu Chữ ký, đóng dấu*

***(Họ và tên) (Họ và tên)***

**Địa danh,Năm 20...**

**A. NỘI DUNG ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**MỞ ĐẦU**

- Những căn cứ pháp lý để lập đề án và đối tượng khoáng sản.

- Mục tiêu, nhiệm vụ đề án.

- Cơ sở tài liệu để lập đề án (nêu rõ và mô tả chi tiết những tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập Đề án).

- Quá trình xây dựng đề án, tổ chức và các cá nhân tham gia lập đề án.

**CHƯƠNG 1**

**KHÁI QUÁT VỀ KHU THĂM DÒ**

**1. Đặc điểm địa lý tự nhiên-kinh tế nhân văn**

- Vị trí địa lý hành chính, toạ độ, diện tích của khu vực thăm dò.

- Các thông tin về đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế, nhân văn.

**2. Lịch sử nghiên cứu**

- Lịch sử nghiên cứu địa chất và khoáng sản khu vực thăm dò. Thông tin về các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản khoáng sản trong khu vực.

- Các kết quả nghiên cứu, điều tra, thăm dò khoáng sản liên quan đến diện tích lựa chọn thăm dò khoáng sản.

**3. Đánh giá hiện trạng, kết quả nghiên cứu khu vực thăm dò**

- Nêu rõ hiện trạng mức độ đầu tư, khai thác trong khu vực thăm dò.

- Đánh giá hiệu quả các phương pháp, chất lượng tài liệu và khả năng sử dụng tài liệu địa chất đã có cho công tác thăm dò.

**CHƯƠNG 2**

**ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN**

**1. Đặc điểm địa chất vùng**:

 Trình bày những nét chính về đặc điểm địa tầng, kiến tạo, magma, khoáng sản có trong vùng xung quanh khu vực thăm dò.

**2. Đặc điểm địa chất khoáng sản khu vực thăm dò**

- Các tiền đề, dấu hiệu có liên quan đến đối tượng khoáng sản thăm dò.

- Đặc điểm địa chất, chất lượng, quy mô, nguồn gốc khoáng sản trong khu vực thăm dò.

- Mức độ nghiên cứu từng thân khoáng sản.

**CHƯƠNG 3**

**PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG**

**1. Cơ sở lựa chọn phương pháp**

- Các quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật áp dụng với đối tượng khoáng sản thăm dò.

- Cơ sở tài liệu, số liệu ban đầu về loại hình nguồn gốc và điều kiện thành tạo quặng; tính chất vật lý của đối tượng khoáng sản thăm dò; thành phần vật chất, mức độ phân bố quặng, điều kiện thi công;

- Dự kiến phân nhóm mỏ theo mức độ phức tạp và lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò với đối tượng khoáng sản; đề xuất lựa chọn mạng lưới, tổ hợp phương pháp thăm dò.

**2. Các phương pháp và khối lượng các dạng công trình chủ yếu**

Tất cả các phương pháp, hạng mục công việc thiết kế phải làm rõ mục đích yêu cầu, số lượng, khối lượng; cách thức thực hiện chi tiết theo từng giai đoạn, từng năm thực hiện và lập bảng tổng hợp chung. Các công trình thiết kế phải thể hiện trên các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ bố trí công trình.

Các phương pháp chủ yếu:

- Công tác trắc địa: bao gồm trắc địa địa hình và trắc địa công trình (tỷ lệ phụ thuộc vào diện tích và mục tiêu thăm dò).

- Phương pháp lập bản đồ địa chất khoáng sản (tỷ lệ phụ thuộc vào đặc điểm đối tượng thăm dò).

- Phương pháp địa hoá (tùy thuộc loại khoáng sản thăm dò).

- Phương pháp địa vật lý (tùy thuộc vào đặc tính vật lý, loại khoáng sản thăm dò).

- Thi công công trình khai đào (dọn vết lộ, hào, hố, giếng, lò), khoan.

- Công tác mẫu: lấy, gia công, phân tích, kiểm soát chất lượng mẫu.

- Công tác địa chất thuỷ văn - địa chất công trình.

- Công tác nghiên cứu đặc tính công nghệ khoáng sản: mục đích, cách thức lấy mẫu nghiên cứu, yêu cầu nghiên cứu và dự kiến nơi nghiên cứu.

- Công tác văn phòng, lập báo cáo tổng kết.

**CHƯƠNG 4**

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN**

- Dự báo các tác động đến môi trường và dự kiến biện pháp giảm thiểu khi thực hiện đề án thăm dò.

- Đối với các mỏ phóng xạ và đi kèm phóng xạ: Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường phóng xạ theo luật năng lượng nguyên tử hiện hành (mỏ Urani, thori ...).

- Những biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong quá trình thi công đề án thăm dò.

**CHƯƠNG 5**

**DỰ TÍNH TRỮ LƯỢNG**

Trình bày dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng, phương pháp khoanh vẽ thân quặng, dự tính trữ lượng các cấp dự kiến đạt được trong diện tích thăm dò.

**CHƯƠNG 6**

**TỔ CHỨC THI CÔNG**

Dựa vào các căn cứ địa chất, kinh tế-kỹ thuật và phương pháp kỹ thuật, khối lượng đề ra trong đề án phải lập kế hoạch, tiến độ, thực hiện các dạng công tác phù hợp theo từng giai đoạn và tuân thủ theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật hiện hành.

Thời gian thi công để hoàn thành các hạng mục và khối lượng thăm dò kể từ ngày được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; thời gian lập báo cáo thăm dò, dự kiến trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thời gian lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản (Đây là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền cấp phép thăm dò xác định thời hạn của Giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật khoáng sản).

**CHƯƠNG 7**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ**

Ngoài các căn cứ và danh mục dự toán, khi lập dự toán cần nêu rõ nguồn vốn đầu tư, đơn giá sử dụng và khả năng đáp ứng để thực hiện đầy đủ các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công tác. Dự toán kinh phí thăm dò phải được lập trên cơ sở các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**KẾT LUẬN**

- Dự kiến kết quả và hiệu quả kinh tế sẽ đạt được.

- Đặc điểm khoáng sản (hình thái, chất lượng quặng).

- Tính khả thi mục tiêu trữ lượng, thi công Đề án.

- Các yêu cầu, kiến nghị.

**DANH MỤC BẢN VẼ KÈM THEO**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**B. PHẦN BẢN VẼ**

- Bản đồ (sơ đồ) vị trí giao thông.

- Sơ đồ lịch sử nghiên cứu.

- Bản đồ địa chất vùng.

- Bản đồ địa chất khoáng sản khu vực thăm dò.

- Sơ đồ bố trí công trình và lấy mẫu dự kiến.

- Sơ đồ lưới khống chế mặt phằng và độ cao.

- Mặt cắt địa chất, khoáng sản thiết kế công trình thăm dò.

- Các bản vẽ bình đồ, mặt cắt dự kiến tính trữ lượng khoáng sản.

- Các biểu, bảng khác liên quan.

**C. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO**

- Tài liệu khảo sát trong quá trình lập đề án.

- Tài liệu thu thập, tổng hợp phục vụ cho lập đề án thăm dò.